

Phụ lục 2

(kèm theo Công văn số/BKHCN-SHTT ngày //2025)

**PHIẾU KHẢO SÁT HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI HÓA SÁNG CHẾ
DÀNH CHO TỔ CHỨC**

1. Đối tượng khảo sát: Tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp

2. Nội dung khảo sát: Thực trạng hoạt động thương mại hóa sáng chế

3. Mục đích khảo sát:

Thu thập số liệu phục vụ công tác theo dõi và báo cáo chỉ tiêu sáng chế theo Nghị quyết số 57-NQ/TW: Tập trung vào hai chỉ tiêu gồm tỷ lệ tăng trưởng đơn đăng ký sáng chế và tỷ lệ thương mại hóa sáng chế, nhằm đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu phát triển khoa học – công nghệ trong bối cảnh hiện nay.

4. Đơn vị thực hiện:

5. Thông tin liên hệ:

Mọi thắc mắc, hỗ trợ giải đáp và kết quả trả lời xin vui lòng liên hệ:

.....

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cơ quan!

HƯỚNG DẪN ĐIỀN PHIẾU KHẢO SÁT

1. Giải thích thuật ngữ:

a) “Sáng chế” trong phiếu khảo sát này được hiểu là bao gồm sáng chế và giải pháp hữu ích theo quy định của Luật SHTT Việt Nam.

b) Thương mại hóa sáng chế là việc đưa sáng chế vào khai thác trong thực tế thông qua các hình thức như:

- *Tự khai thác*: Chủ sở hữu trực tiếp sử dụng sáng chế để sản xuất hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- *Chuyển giao quyền sử dụng (li-xăng)*: là việc chủ sở hữu cho phép tổ chức, cá nhân khác được sử dụng sáng chế thuộc phạm vi quyền sử dụng của mình (có thể có hoặc không có thu phí). Việc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế phải được thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản.

- *Chuyển nhượng quyền sở hữu*: là việc chủ sở hữu chuyển giao quyền sở hữu của mình cho tổ chức, cá nhân khác. Việc chuyển nhượng quyền phải được thực hiện dưới hình thức hợp đồng bằng văn bản.

- *Góp vốn bằng sáng chế*: Chủ sở hữu sử dụng sáng chế như một phần vốn góp trong liên doanh, góp vốn vào doanh nghiệp đang hoạt động.

- *Dùng sáng chế để khởi nghiệp*: thành lập doanh nghiệp khởi nghiệp (start-up), doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off)

c) Trường hợp đồng sở hữu: Vui lòng ghi rõ phần nắm giữ của Quý Cơ quan. Ví dụ, nếu đơn vị nắm giữ 30% quyền sở hữu đối với một văn bằng bảo hộ thì số lượng ghi là 0,3

2. Cách thức trả lời:

- Với những câu hỏi đưa ra các đáp án sẵn, Quý vị vui lòng lựa chọn phương án trả lời nào phù hợp với ý kiến của mình và đánh dấu chọn (x) vào ô bên phải phương án đó;

- Với những câu hỏi để phương án trả lời mở, Quý vị vui lòng viết câu trả lời vào phần để trống.

Lưu ý: một số câu hỏi có thể lựa chọn nhiều phương án, do đó Quý vị có thể chọn nhiều phương án trả lời cho cùng một câu hỏi, chỉ cần các lựa chọn đó không mâu thuẫn với nhau./

Phiếu số

.....

Ô này dành cho cơ quan khảo sát ghi

PHẦN A – THÔNG TIN CHUNG**I. Thông tin về đơn vị trả lời khảo sát:**

1. Tên gọi:

2. Loại hình tổ chức (vui lòng chọn một):

☐ Viện nghiên cứu☐ Trường đại học☐ Trung tâm chuyển giao công nghệ (TTO/TLO)☐ Doanh nghiệp khởi nghiệp – Lĩnh vực hoạt động:☐ Doanh nghiệp MSMEs– Lĩnh vực hoạt động:☐ Tập đoàn – Lĩnh vực hoạt động:☐ Khác – Vui lòng ghi rõ:

3. Số lượng nhân sự hiện tại:

• Tổng số nhân viên: người

• Trong đó, nhân viên tham gia công tác nghiên cứu: người

II. Thông tin về người đại diện điền khảo sát cho đơn vị

5. Họ và tên:

6. Chức vụ – Bộ phận công tác:

7. Email / Số điện thoại liên hệ:

PHẦN B – NỘI DUNG KHẢO SÁT

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ

I-1. Quý Cơ quan có bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ (SHTT) không?

☐ Có ☐ ☐ ☐ ☐ Không

I-2. Quý Cơ quan đã ban hành quy chế quản lý hoạt động SHTT chưa?

- ☐ Đã ban hành quy chế riêng liên quan đến SHTT
☐ Hiện chỉ có quy định về SHTT trong các quy chế khác
☐ Chưa có

Ý kiến khác:

I-3. Số lượng nhân sự hiện đang phụ trách về SHTT: _____ người

I-4. Ai là người ra quyết định cuối cùng liên quan đến hoạt động SHTT tại Quý Cơ quan?

- ☐ Người đứng đầu công ty (Giám đốc, Chủ tịch, v.v.)
☐ Thành viên Ban Giám đốc phụ trách SHTT
☐ Thành viên Ban điều hành (ví dụ: Giám đốc điều hành)
☐ Trưởng phòng hoặc chức vụ tương đương
☐ Trưởng nhóm hoặc chức vụ cấp dưới
☐ Chuyên gia tư vấn bên ngoài
☐ Khác – Vui lòng ghi rõ: _____
☐ Chưa có phân công/định hướng cụ thể

II. HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI HÓA ĐỐI VỚI CÁC SÁNG CHẾ ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM

1. Tình trạng thương mại hóa đối với các sáng chế được bảo hộ tại Việt Nam

a) Vui lòng cung cấp thông tin về số lượng sáng chế còn hiệu lực và tình trạng thương mại hóa tương ứng tính đến hết năm 2025.

	Tính đến năm 2025	Tính riêng năm 2025
Số lượng sáng chế đã được thương mại hóa		
Trong đó:		
Chủ sở hữu tự áp dụng sáng chế vào sản xuất, kinh doanh		
Chuyển nhượng quyền sở hữu sáng chế cho tổ chức, cá nhân khác		
Chuyển giao quyền sử dụng sáng chế cho tổ chức, cá nhân khác		
Góp vốn vào các doanh nghiệp đang hoạt động		
Dùng sáng chế để khởi nghiệp (thành lập startup, spin-off)		
Số sáng chế còn đang được duy trì hiệu lực		

b) Hãy cho biết mức đóng góp của việc khai thác sáng chế đối với hoạt động kinh doanh trong năm 2025 (đơn vị: VNĐ).

- ☐ Dưới 1 tỷ
 ☐ Từ 10-50 tỷ
☐ Từ 1-5 tỷ
 ☐ Từ 50-100 tỷ
☐ Từ 5-10 tỷ
 ☐ Trên 100 tỷ

c) Trong số các sáng chế mà Quý Cơ quan đang sở hữu, có sáng chế nào đã được cấp quyền sử dụng (li-xăng) cho nhiều tổ chức/cá nhân khác nhau không?

- ☐ Có
 ☐ Không có

Nếu Có, vui lòng liệt kê tên hoặc số bằng độc quyền sáng chế liên quan theo bảng sau:

Tên sáng chế được li-xăng	Số bằng độc quyền	Số lượng hợp đồng li-xăng

d) Trong số các sáng chế mà Quý Cơ quan đang sở hữu và còn hiệu lực, có bao nhiêu sáng chế đã được duy trì hiệu lực trên 3 năm?

Đã duy trì HL từ 3 năm	Đã duy trì HL từ 5 năm	Nguồn kinh phí duy trì
		☐ Tự bỏ chi phí cá nhân ☐ Cơ quan/đơn vị chủ quản nộp ☐ Đơn vị đối tác, hợp tác ☐ Khác: (ghi rõ)

2. Quý Cơ quan hãy cho biết những khó khăn gặp phải trong quá trình thương mại hóa sáng chế

Khó khăn	Rất khó khăn	Khó khăn	Ít khó khăn
Thiếu chính sách hỗ trợ phù hợp cho cá nhân thương mại hóa sáng chế			
Việc đăng ký bảo hộ còn phức tạp và tốn nhiều thời gian			
Thiếu kiến thức và kinh nghiệm thương mại hóa sáng chế			
Thiếu công cụ đánh giá tiềm năng thương mại hóa của sáng chế			
Thiếu dịch vụ đánh giá tiềm năng thương mại hóa của sáng chế			
Khó định giá sáng chế			
Chưa biết cách khai thác thông tin sáng chế phục vụ thương mại hóa			
Dịch vụ kết nối cung – cầu còn khó khăn			
Khó đàm phán hợp tác trong thương mại hóa sáng chế			
Độ trễ lớn giữa nghiên cứu và ứng dụng			

Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

.....

.....

.....

3. Các dịch vụ hỗ trợ trong quá trình thương mại hóa sáng chế mà Quý Cơ quan đã sử dụng

Tên dịch vụ	Mức độ sử dụng		Hình thức thực hiện (nếu có sử dụng)		
	Có sử dụng	Không sử dụng	Tự thực hiện	Được hỗ trợ miễn phí	Sử dụng dịch vụ trả phí
Môi giới					
Tư vấn					
Đánh giá tiềm năng thương mại hóa sáng chế					
Định giá sáng chế					
Xúc tiến thương mại hóa (sàn giao dịch, kết nối cung-cầu, truyền thông,...)					

Ý kiến khác (nếu có):

.....

.....

4. Xin Quý Cơ quan cho biết ý kiến trong các trường hợp sau:

a) Đối với các sáng chế hiện chưa được thương mại hóa, Quý Cơ quan cho rằng cần có những hỗ trợ nào để thúc đẩy quá trình thương mại hóa?

.....

.....

.....

Phiếu số

.....

Ô này dành cho cơ quan khảo sát ghi

b) Đối với các sáng chế đã và đang được thương mại hóa, Quý Cơ quan đề xuất những biện pháp hỗ trợ gì để nâng cao hiệu quả khai thác thương mại của sáng chế.

.....

.....

.....

.....

.....

-----Hết-----